**Mẫu 01_CBTT/SGDHN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số _/QĐ-SGDHN ngày _/_ /2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)*

***Form 01_SGDHN***

*(Issued with the Decision No ..../QĐ-SGDHN on ....., 2016 of the CEO of Hanoi Stock Exchange on the Information Disclosure Regulation of Hanoi Stock Exchange)*

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN**
**TIẾN BỘ**
**TIEN BO GROUP JSC**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence - Freedom - Happiness**
---

Số: 13/2017
No: 13/2017

*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 02 năm 2017*
*Thai Nguyen, day 20 month 02 year 2017*

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN
*LIST OF STATE SHAREHOLDERS AND MAJORITY SHAREHOLDERS*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
*To: Hanoi Stock Exchange*

**Mã chứng khoán**/*Stock code:* TTB

**Ngày chốt danh sách sở hữu**/*Record date:* 23/01/2017

| STT | Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện) | Phân loại cổ đông | | Số CMND | Ngày cấp | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ CP nắm giữ (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Shareholder type* | | | | | | |
| | | Cổ đông nhà nước | Cổ đông lớn | | | | | |
| *No.* | *Name of person/organization (name of representative)* | *State shareholder* | *Majority shareholder* | *ID number* | *Date of issue* | *Shareholding (shares)* | *Shareholding (%)* | *Notes* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* |
| 1 | Phùng Văn Bộ | | X | 091593914 | 05/06/2016 | 4.314.700 | 11,15% | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Phùng Văn Thái | | X | 091628670 | 01/02/2010 | 4.192.290 | 10,83% | |
| 3 | Thân Thanh Dũng | | X | 091880009 | 22/03/2015 | 4.033.661 | 10,42% | |

**Người được UQ CBTT**

***Person authorized to disclose information***

(Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ, đóng dấu-nếu là tổ chức)

(Signature, full name, position, and seal - in case of organization)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ

**Thân Thanh Dũng**